TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58 /2019/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 7 năm 2019
(V/V: Tranh chấp hôn nhân và gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Ngọc Đức - Bà Nguyễn Thị Diệu Hồng
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 245/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:117/2019/QĐXX-ST ngày 03/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2019/QĐ-HPT ngày 18 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh ngày 20/12/1975.
Địa chỉ cư trú: xóm 3, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Y tá(Có mặt)
- Bị đơn: Anh Chu Văn H - sinh ngày 01/01/1973.
Địa chỉ cư trú: xóm 3, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Giáo viên. (Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại vản tự khai và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì vụ án án có nội dung sau:

Chị Hoàng Thị H và anh Chu Văn H cưới nhau vào tháng 02/2002, trước khi tiến tới hôn nhân, anh chị có quá trình tìm hiểu, hôn nhân trên cơ sở tình yêu, tự nguyện đến với nhau, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán được sự đồng ý của hai gia đình và mọi người chứng kiến.Trước khi cưới chị H, anh H đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 04 ngày 22/02/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị H trình bày là do anh H không ý thức xây dựng hôn nhân, không có trách nhiệm đối với vợ con, ngoài ra anh H đi theo một tín ngưỡng nào đó, dẫn đến ngu muội, mọi tiền bạc làm ra anh đều phục vụ cho tín ngưỡng của mình, chị H đã phân tích

để anh H để từ bỏ tín ngưỡng do anh đã theo đuổi để về với vợ con, nhưng không có kết quả, anh H càng ngày càng ngu muội hơn, đã vay tiền của thành phần xã hội với lãi suất cao lên đến gần tỷ đồng để phục vụ cho tín ngưỡng của mình. Không lấy được nợ tại anh H thành phần xã hội đã tìm đến nhà doạ nạt, thúc ép vợ con trả nợ thay cho anh H, đã gây tâm lý hoang mang co vợ con, nên vợ chồng đã cãi cọ, xử sự thiếu tôn trọng nhau làm mất tình cảm vợ chồng, hôn nhân đỗ vỡ, chị H đã sống ly thân cắt đứt các quan hệ đối với anh H từ đầu năm 2019 đến nay. Quá trình khởi kiện, tại phiên tòa chị H xác định đã mất hết tình cảm, mất hết niềm tin đối với chồng, hôn nhân giữa chị và anh H đã thực sự đã đổ vỡ, dù có hòa giải đến đâu thì vợ chồng cũng không thể đoàn tụ, mâu thuẫn đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Chu Văn H để ổn định cuộc sống.

-Về quan hệ con chung:Vợ chồng có với nhau 02 con chung cháu Chu văn N(Giới tính: nam), sinh ngày 25/02/2004 và cháu Chu Văn T(Giới tính: nam), sinh ngày 01/5/2011.Con chung hiện nay chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh H không có trách nhiệm gì đối với con chung, chị H có nguyện vọng được nuôi con chung, hai con chung cũng có nguyện vọng được sinh sống với mẹ, nếu được nuôi hai con chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Chu Văn H, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng yêu cầu chị H, anh H có mặt tại tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh H không hợp tác để giải quyết, cố tình vắng mặt, Tòa án không thu thập được lời khai, ý kiến, trình bày của anh H để lưu tại hồ sơ. Song qua các tài liệu, chứng cứ do chị H cung cấp giao nộp, xác minh tình trạng hôn nhân, con chưa thành niên tại địa phương thì về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung giữa chị H, anh H cơ bản đúng như chị Hoàng Thị H trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

-Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện qui định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với Hoàng Thị H, anh Chu Văn H yêu cầu anh chị có mặt tại tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh H không chấp hành, không hợp tác, cố tình vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn chị Hoàng Thị H có mặt, bị đơn anh Chu Văn H vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa trong đó ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án.Tòa án tiếp tục tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai đối với chị H, anh H. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn

có mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn anh Chu Văn H.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H, anh Chu Văn H đảm bảo đúng quy định của pháp luật, hôn nhân giữa anh chị là hoàn toàn tự nguyện.Trước khi cưới anh, chị đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 04 ngày 22/02/2002, qua đó thấy hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Chu Văn H là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoàng Thị H và anh Chu Văn H đã xảy ra ngày càng trầm trọng, sâu sắc, nguyên nhân cơ bản là do anh H theo một tín ngưỡng nào đó, tiền bạc của cải làm ra anh H chỉ để phục vụ cho tín ngưỡng cá nhân của mình, anh H còn vay nợ với lãi suất cao của các thành phần xã hội không có khả năng trả nợ, bị thúc ép trả nợ thường xuyên.Từ chổ không lấy dược nợ tại anh H thành phần xã hội đã đến nhà dọa nạt, thúc ép vợ con trả nợ thay, nên vợ chồng đã cải cọ, xử sự thiếu tôn trọng nhau dẫn đến vợ chồng mất tình cảm, hôn nhân đổ. Quá trình sống ly thân vợ, chồng đều không có ý thức níu kéo hôn nhân để đoàn tụ mà đã cắt đứt các quan hệ vợ chồng, từ đó cho thấy hôn nhân giữa H, anh H thực sự đổ vỡ, tan rã, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh H là có căn cứ, cần sự chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị H.

[2] Về quan hệ con chung: Hai con chung của vợ chồng đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, mặc dù không có sự hổ trợ của H về việc nuôi con chung, nhưng chị H đã nuôi con tốt, dạy con ngoan, con chung phát triển tốt về nhiều mặt, thể hiện người mẹ có trách nhiệm cao đối với con chung, con chung cũng có nguyện vọng được sinh sống với mẹ. Do vậy chị H đề nghị giao hai con chung cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là đúng, đảm bảo quyền lợi con chung, nên cần chấp nhận về việc đề nghị giao nuôi con của chị Hoàng Thị H.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu anh Chu Văn H cấp dưỡng nuôi con chung, nên cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H cho đến lúc có yêu cầu.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4] Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị H nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình;

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Chu Văn H.

2. Về quan hệ con chung: Giao hai con chung cháu Chu Văn N(Giới tính:

nam), sinh ngày 25/02/2004 và cháu Chu Văn T(Giới tính: nam), sinh ngày 01/5/2011 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Chu Văn H cho đến lúc có yêu cầu.

Anh Chu Văn H người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3.Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được tính trừ 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003737 ngày 05/6/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Yên Thành, chị Hoàng Thị H đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo; Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- VKS H.Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND xã H(ĐKKH)
- Lưu hs, VP

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc